

Bản án số:04/2019/HS-ST

Ngày: 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Xuân Trái** và ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị Cúc**-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, xã T2, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị O; vợ: Ngô Thị Minh N (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2016. Tiền sự: không.

Tiền án: ngày 25/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2018.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ từ ngày 30/11/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (có mặt).

*** Người bị hại:**

+ Anh Nguyễn Việt Đ – sinh năm 1978 (vắng mặt)

HKTT: Thôn T1, xã T2, huyện Ư, TP. Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Minh T – sinh năm 1990 (vắng mặt)

HKTT: Thôn D, xã P, huyện Ư, TP. Hà Nội.

***Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Thu H1 – sinh năm 1969 (vắng mặt)

HKTT: Thôn T1, xã T2, huyện Ư, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 25/11/2018, Nguyễn Đức H đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Nguyễn Việt Đ cùng thôn để trộm cắp tài sản. Đến nơi H leo

lên cột điện sát cổng nhà anh Đ rồi trèo lên cổng, xuống bức tường rào và nhảy xuống sân, dùng điện thoại bật đèn pin soi quan sát xung quanh thấy cửa nhà đóng không khóa, H mở cửa đi vào trong nhà, thấy 02 giường mắc màn có người ngủ, H đi theo tới cầu thang lên tầng 2 vào phòng để quần áo không có người và dùng tay kéo chỗ treo quần áo ra phát hiện dưới nền nhà có 01 hòm tôn (hòm tôn bị khóa), H bê hòm tôn đi xuống và trèo theo lối cũ ra ngoài, rồi xách hòm tôn đến nhà của bà Nguyễn Thị Thu H1 ở cùng thôn (nhà đi vắng không có người ở), dùng tay bẻ nắp hòm tôn ra thấy có 2.500.000đ, một ví màu đen bên trong có 1.000.000đ; 01 con lợn sứ màu trắng, H đập vỡ lấy tiền đếm được 1.200.000đ và 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Bích Thủy cùng nhiều giấy tờ khác như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, album ảnh, thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh. H lấy hết số tiền và 01 thẻ ATM cho vào túi quần, còn hòm tôn, một số tiền lẻ mệnh giá 500đ, 200đ và các giấy tờ khác H cất vào tủ để quần áo tại nhà bà H1 rồi ngủ tại đó đến sáng thì ra đường bắt xe đi Hà Đông; số tiền H trộm cắp được là 4.700.000đ, H đã ăn tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 12 giờ ngày 28/11/2018, H đến nhà bạn là Nguyễn Mạnh Chuyên ở Dương Khê, Phương Tú, Ứng Hòa chơi. Đến 13 giờ cùng ngày Chuyên đi ngủ, H quan sát thấy cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Nguyễn Minh T (cạnh nhà Chuyên) cửa trước, cửa sau đều đóng khóa, H trèo qua tường rào ngăn cách giữa nhà Chuyên với vườn nhà anh T rồi đi đến cửa sau dùng tay kéo mạnh cánh cửa bung ra, H đi vào trong thấy 02 tủ bằng nhôm kính, không khóa, bên trong có rất nhiều vỏ điện thoại và 01 tủ gỗ ở bên pH; H dùng tay kéo ngăn tủ gỗ ra lấy 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen và số tiền 130.000đ cho vào túi quần bên pH đang mặc rồi lấy số thẻ cào điện thoại (gồm thẻ Viettel, Vinaphone, Mobiphon) ra đếm được 07 thẻ mệnh giá 200.000đ, 03 thẻ mệnh giá 100.000đ, 07 thẻ mệnh giá 50.000đ, 25 thẻ mệnh giá 20.000đ. Sau đó, lấy 01 túi nilon màu trắng ở đó cho tất cả số thẻ vào buộc lại cho vào túi áo khoác rồi theo lối cũ ra ngoài, đi nhờ xe người đi đường về T2. Khi đi đến UBND xã T2, H xuống xe đi về nhà trên đường đi thì phát hiện số thẻ cào đã bị rơi mất, H quay lại tìm nhưng không thấy. Số tiền 130.000đ H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 30/11/2018, tổ công tác công an huyện Ứng Hòa phối hợp với Công an xã P làm nhiệm vụ tại khu vực thôn D thấy H có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã kiểm tra hành chính, phát hiện trong người H có 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị Bích T 4 và 01 chiếc điện thoại Nokia 1280. Qua đấu tranh, biết không thể che giấu được H đã đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

-01 điện thoại di động đen trắng hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng lắp sim số 0246861999; 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ đen, IMEI: 13010141539, 2301014153831547;

- 01 thẻ ATM Ngân hàng Vpbank, mã số 9704328630475 mang tên Nguyễn Thị Bích Thủy;

- 01 hòm tôn đã cũ kích thước (80x50x30)cm, bị cạy phá vênh nắp hòm; 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Việt Đ; 01 quyển Album

ảnh; 02 ví đựng tiền; 05 thẻ bảo hiểm y tế; 03 Giấy khai sinh bản chính của Nguyễn Thị Thúy H3 – sinh năm 2003, Nguyễn Thị Y – sinh năm 2008 và Nguyễn Việt H4 – sinh năm 2011;

- 14 tờ tiền mệnh giá 500đ, 01 tờ tiền mệnh giá 200đ và các mảnh sành vỡ của con lợn tiết kiệm.

Ngày 01/12/2018 và ngày 10/12/2018 Cơ quan Cảnh sát Đ tra Công an huyện Ứng Hòa ra yêu cầu định giá tài sản số 04, 05 đối với 01 hòm tôn, 01 con lợn sứ, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen và 01 sim điện thoại, Kết quả tại Kết luận định giá tài sản số 93 ngày 03/12/2018 và số 94 ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: 01 hòm tôn kích thước (80x50x30)cm đã cũ, bị cạy phá vênh lấp hòm trị giá 30.000đ, con lợn sứ trị giá 5.000đ, 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 trị giá 200.000đ, 01 sim số 02466861999 trị giá 50.000đ.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Đ 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Đ 173BLHS; điểm g, h khoản 1 Đ 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51; Đ 38 BLHS xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo H pH bồi thường thanh toán trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền 2.680.000đ. Xử lý vật chứng: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Masstel màu đỏ đen, IMEI: 1301014153831539, 2301014153831547. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo pH nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Trong các ngày 25/11/2018 và 28/11/2018 Nguyễn Đức H đã thực hiện 02 lần phạm tội, bằng hành vi lén lút trộm cắp 01 hòm tôn bên trong có số tiền 4.707.200đ, 01 thẻ ATM, 01 con lợn sứ cùng một số giấy tờ khác của anh Nguyễn Việt Đ và 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, số tiền 130.000đ; 07 thẻ điện thoại mệnh giá 200.000đ; 03 thẻ mệnh giá 100.000đ, 07 thẻ mệnh giá 50.000đ, 25 thẻ mệnh giá 20.000đ của anh Nguyễn Minh T. Chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá là 7.672.200đ (*Bảy triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng*).

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Đ 173 Bộ luật hình sự . Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và Đ luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo H đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Bản thân bị cáo còn có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy, cần pH áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất phạm tội của bị cáo.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần; bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo theo quy định tại điểm g,h khoản 1 Đ 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình Đ tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 25/12/2018, cơ quan Cảnh sát Đ tra đã quyết định xử lý vật chứng số 06 bằng hình thức: Trả lại anh Nguyễn Việt Đ 01 hòm tôn đã cũ kích thước (80x50x30)cm, bị cạy phá vênh nắp hòm; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vpbank, mã số 9704328630475 mang tên Nguyễn Thị Bích Thủy; 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Việt Đ; 01 quyền Album ảnh; 02 ví đựng tiền; 05 thẻ bảo hiểm y tế; 03 Giấy khai sinh bản chính của Nguyễn Thị Thúy Hường, Nguyễn Thị Yên và Nguyễn Việt Hào; 14 tờ tiền mệnh giá 500đ, 01 tờ tiền mệnh giá 200đ và các mảnh sành vỡ của con lợn tiết kiệm. Đồng thời trả lại anh Nguyễn Minh T 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 02466861999. Ngày 26/12/2018, anh Nguyễn Việt Đ và anh Nguyễn Minh T đã nhận lại số tài sản trên.

Đối với số tiền 4.700.000đ và phần hư hỏng của chiếc hòm tôn, con lợn sứ của anh Đ, anh Đ không đề nghị H bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Đối với số tiền 130.000đ và tổng trị giá các thẻ điện thoại là 2.550.000đ của anh T; anh T đề nghị H pH bồi thường nên buộc bị cáo H pH bồi thường số tiền 2.680.000đ cho anh T.

Đối với vật chứng còn lại là chiếc điện thoại Masstel màu đỏ đen, IMEI: 1301014153831539, 2301014153831547 của bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để bật đèn soi là phương tiện công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Đ 46, 47 của BLHS và Đ 106 BLTTHS.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Đ 135; khoản 2 Đ 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Đ 331, Đ 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g,h Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Nguyễn Đức H **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ 30/11/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H pH bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 2.680.000đ (*Hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người pH thi hành án chậm thi hành án thì pH chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Đ 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Masstel màu đỏ đen, IMEI: 1301014153831539, 2301014153831547. (*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 16/01/2019*)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 134.000đ (*Một trăm ba mươi tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hằng